TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 09 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Lê N, sinh năm 1985 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: D, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D (chết) và bà Lê Thị Thanh T.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Vào ngày 22/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số: 73/2021/HS-ST, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13/4/2023 chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Tại Bản án 577/2008/HSST ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo Trương Lê N 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Vào ngày 23/7/2014: Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong Quyết định xử phạt ngày 24/7/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 24/10/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Trương Thị Các T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1975; nơi thường trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 20 phút, ngày 24/10/2023 Công an huyện T kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của bà Trương Thị Các T1 sinh năm 1978, nơi thường trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện Trương Lê N (N là em ruột của bà T1) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của N. Lực lượng Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy;

- 01 (một) cây kéo bấm bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) ống kim tiêm (loại nhỏ), đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 11 giờ ngày 22/10/2023, bị cáo N đi từ huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để gặp trực tiếp một người phụ nữ tên Bé C (không biết rõ lai lịch) để mua 01 (một) bịch nylon ma túy đá với giá là 80.000 đồng. Sau khi mua về thì bị cáo cất giữ trong phòng ngủ của bị cáo. Đến sáng ngày 23/10/2023, bị cáo lấy 01 (một) bịch nylon ma túy ra để sử dụng một ít, phần ma túy đá còn lại bị cáo cất giữ trong tủ đến sáng ngày 24/10/2023 thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 754/KL-KTHS, ngày 26/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0138 gam, loại: Methamphetamine.

Qua làm việc bị cáo Trương Lê N còn khai nhận trước đó vào khoảng 22 giờ ngày 21/10/2023 bị cáo N có lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG

A30 màu xanh của bà Lê Thị T2. Bà T2 thuê nhà của bà Trương Thị Các T1 để kinh doanh quán nhậu.

Căn cứ bản kết luận định giá số: 47/KL-ĐGTS ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 đã qua sử dụng có giá là 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trương Lê N đã thừa nhận hành vi tàng trữ phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Trương Lê N có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 24/10/2023 có hành vi tàng trữ 0,0138 gam ma túy, loại: Methamphetamine. Vì vậy, ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trương Lê N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ tài liệu, đồ vật như đã nêu trên.

Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 11/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 đã qua sử dụng cho bà Lê Thị T2.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSTB ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trương Lê N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Lê N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trương Lê N, do tài sản theo kết luận định giá có giá là 1.900.000 đồng và Trương Lê N chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu nên hành vi trộm cắp tài sản của Trương Lê N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 11/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Lê N với số tiền 2.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với bà Trương Thị Các T1 do không biết Trương Lê N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Lê N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Lê N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Lê N mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong số 754/1 ngày 26/10/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Nguyễn Hoàng A. Bên trong phong bì có chứa vỏ bao gói; 01 cây kéo bấm bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm (loại nhỏ), đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 24/10/2023 lực lượng Công an huyện T kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của bà Trương Thị Các T1, nơi thường trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long phát hiện Trương Lê N (có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy) đã có hành vi tàng trữ 0,0138 gam ma túy, loại: Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Trương Lê N có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích nên hành vi của bị cáo Trương Lê N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; có ông nội ruột tên Trương Văn S tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có chú ruột tên Trương Văn V tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng 3 là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ: 01 (một) phong bì niêm phong số 754/1 ngày 26/10/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Nguyễn Hoàng A. Bên trong phong bì có chứa vỏ bao gói; 01 cây kéo bấm bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm (loại nhỏ), đã qua sử dụng.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Lê N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Lê N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Lê N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 754/1 ngày 26/10/2023, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng K Công an

tỉnh V và có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Nguyễn Thành T3, bên nhận là Nguyễn Hoàng A. Bên trong phong bì có chứa vỏ bao gói; 01 (Một) cây kéo bấm bằng kim loại màu xanh, đã qua sử dụng; 02 (Hai) ống kim tiêm (loại nhỏ), đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 06/02/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Lê N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo